

Name: \_\_\_\_\_

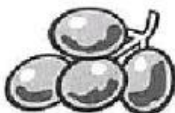
LESSON 80

TOPIC: PHONICS 2

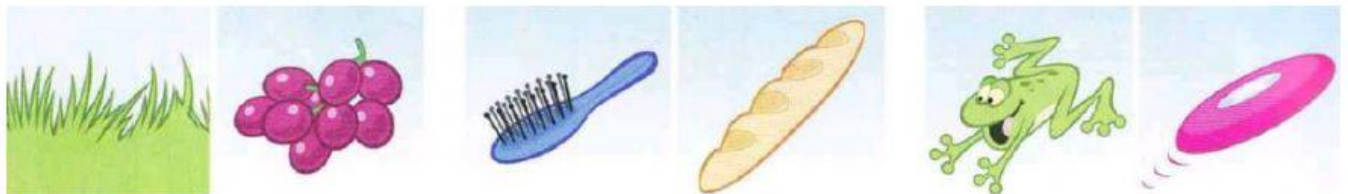
1. Choose the word that contains the sound (Chọn từ chứa âm cho sẵn)

- 1 **gr** frisbee grapes bread    2 **br** brush frog grass  
3 **fr** frog brush bread    4 **gr** brush frisbee grass

2. Look and choose (Nhìn và chọn chữ cái bắt đầu của các từ sau)

- 1  ☐ gr ☐ fr ☐ br  
2  ☐ fr ☐ br ☐ gr  
3  ☐ gr ☐ fr ☐ br  
4  ☐ br ☐ gr ☐ fr

2. Write (Viết từ tương ứng với hình ảnh)



4. Complete (Hoàn thành chữ cái còn thiếu vào chỗ trống)

gr br fr

- 1  grapes    2  \_\_\_\_own    3  \_\_\_\_een    4  \_\_\_\_og    5  \_\_\_\_isbee    6  \_\_\_\_ush

5. Write (Viết từ còn thiếu vào chỗ trống và đánh số)

juice   ~~grapes~~   frisbee   friends   grass   bread



There are <sup>1</sup>grapes and <sup>2</sup>\_\_\_\_\_ ,

And <sup>3</sup>\_\_\_\_\_ in a glass.

Friends together,

In the green, green <sup>4</sup>\_\_\_\_\_ .

Play with a <sup>5</sup>\_\_\_\_\_ ,

Play football.

The <sup>6</sup>\_\_\_\_\_ have fun

With a big, brown ball.